

Số: /TTr-UBND

Vĩnh Châu, ngày 28 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số
trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng
4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương
trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân
sách trung ương năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa
bàn thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư
phát triển ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc
gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh
Sóc Trăng;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1428-TB/TU ngày 28 tháng 10 năm 2024 của
Ban Thường vụ Thị ủy Vĩnh Châu.

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu xem xét, chấp thuận điều chỉnh vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tăng, giảm: 80.000.000 đồng (bằng chữ: tám mươi triệu đồng)

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình trước kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Liêm

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2024

NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tăng (+)	Giảm (-)
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
Tổng cộng																
A	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt					11.000	10.000	18.957,342	17.237,342	10.520	80	-	10.600			
1	Hỗ trợ nhà ở	Thị xã Vĩnh Châu		2024		11.000	10.000	18.957,342	17.237,342	10.520	80	-	10.600			
B	Dự án 4: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc					38.812	27.405,239	10.081,619	8.010,619	14.840	-	80	14.760			
1	Tiểu dự án 1: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số					38.812	27.405,239	10.081,619	8.010,619	14.840	-	80	14.760			
1.1	Nội dung 1: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số					38.485	27.175,680	10.081,619	8.010,619	14.611	-	80,0	14.531			
a	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu					38.485	27.175,680	10.081,619	8.010,619	14.611	-	80,0	14.531			
a1	Các công trình chuyên tiếp					16.865	11.372,546	10.081,619	8.010,619	3.361	-	80,0	3.281			
a1.1	Lộ Kênh 42	Vĩnh Phước	Dài: 1865,5m rộng: 3m	2022-2024	1461/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	5.531	3.479	3.275	2.575	904	-	-	904			
a1.2	Lộ Giồng Me - Vĩnh Trung	Phường 2	Dài: 1820m rộng: 3m	2022-2023	1468/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	4.971	3.406,773	3.603,619	2.803,619	603	-	68	535			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú			
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: NSTW	Tăng (+)	Giảm (-)
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW									
a1.3	Các cầu tuyến lộ Ca Lạc - Vàm kênh	Lạc Hòa	Dài : 202,75m, rộng 3,4m	2022-2023	1471/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	6.363	4.486,773	3.203,000	2.632,000	1.854	-	12	1.842			
a2	Các công trình khởi công mới					21.620	15.803,134	-	-	11.250	-	-	11.250			
a2.1	Lộ Sóc Ngang	Khánh Hòa	Dài: 1.902,6m rộng: 3,5m	2024-2025	2555/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	4.133	3.435,080			2.500	-	-	2.500			
a2.2	Lộ Tà Vong	Vĩnh Phước	Dài: 695m rộng: 2,5m	2024-2025	2556/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	1.118	786,000			786	-	-	786			
a2.3	Lộ Cà Lãng B - Sân Chim	Phường 2	Dài: 2.077m rộng: 3m	2024-2025	2557/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	4.415	1.930,000			1.930	-	-	1.930			
a2.4	Các Cầu trên tuyến lộ Xung Thum A	Xã Lai Hòa	Tải trọng 5 tấn; 4 cây	2024-2025	2558/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	4.793	4.106,974			2.200	-	-	2.200			
a2.5	Lộ Nô Thum	Vĩnh Tân	Dài: 2097,19m rộng: 3m	2024-2025	2559/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	5.055	3.915,080			2.204	-	-	2.204			
a2.6	Lộ bờ lớn đến kênh KC2	Hòa Đông	Dài: 459,08m rộng: 3m	2024-2025	256/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	871	700			700	-	-	700			
a2.7	Lộ từ nhà ông Hồ đến kênh 300	Hòa Đông	Dài: 345m rộng: 3m	2024-2025	2561/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	1.235	930			930	-	-	930			
1.2	Nội dung 2: đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số					327	229,559	-	-	229	-	-	229			
1	Chợ Hòa Đông (nâng cấp)	Hòa Đông	309m ²	2024-2025	2562/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	327	229,559			229	-	-	229			